

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày: 22-7-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hoài Hiêm.

2. Ông Lê Đình Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

LVL, sinh năm 19.., tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp TS, xã ĐT, thị xã TB, tỉnh TN; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: LVC và bà TTB (chết); vợ, con: không có; tiền án: có 02 tiền án:

- Tại bản án số 104/2015/HSST ngày 07-7-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự và án phí.

- Tại bản án số 21/2018/HSST ngày 02-02-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành phần án phí và hình phạt bổ sung, tiền sự: không có; nhân thân: Tại Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 12-01-2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong; Tại bản án số 161/2013/HSST

ngày 26-9-2013, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong; bị tạm giữ ngày 12-3-2022, đến ngày 21-3-2022 bị tạm giam đến nay, “có mặt”.

Bị hại: Anh NMQ, sinh năm 19..; địa chỉ: khu phố AT, phường AT, thị xã TB, tỉnh TN, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07-3-2022, LVL đến làm phụ bếp tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Brotex - Khu công nghiệp Phước Đông thuộc ấp Trảng Sa, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và được bố trí ở cùng với anh Q tại phòng số 112 trong ký túc xá của Công ty. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10-3-2022, trong lúc anh Q đi vệ sinh, L nảy sinh ý định trộm tài sản của anh Q nên đã lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh; 01 thẻ giữ xe; 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 550.000 đồng và một số giấy tờ có liên quan. Sau đó, L đến bãi giữ xe của Công ty tiếp tục lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade biển số 70L1-777.09 của anh Q bên trong cốp xe có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen. Sau khi lấy trộm, L điều khiển xe mô tô đến khu vực xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, bán điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cho một người thanh niên khoảng 20 tuổi không rõ họ tên địa chỉ, được số tiền 1.000.000 đồng và mang xe mô tô biển số 70L1-777.09 đến tiệm cầm đồ của anh PDN để cầm cố thì bị Công an phát hiện mời về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS ngày 17-3-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu xanh đen xám, biển số 70L1-777.09 trị giá 33.600.000 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, màu xanh trị giá 2.392.000 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen trị giá 4.794.000 đồng.
- 01 ví da màu đen trị giá 50.000 đồng.

Qua xác minh thể hiện L không có tài sản, nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Trách nhiệm dân sự: Anh Q yêu cầu L bồi thường số tiền 5.344.000 đồng, bị cáo L chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSTrB ngày 30-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo LVL từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, nên không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại anh Q vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra bị hại có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, sự vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10-3-2022, tại ấp Trảng Sa, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, L đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade biển số 70L1-777.09; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C và nhãn hiệu Samsung Galaxy A51; 01 ví da bên trong có số tiền Việt Nam 550.000 đồng, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 41.386.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Hành vi của bị cáo L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vì muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã lên lúc lấy trộm xe mô tô biển số 70L1-777.09; 02 điện thoại di động hiệu Redmi 9C và hiệu Samsung Galaxy A51; 01 ví da bên trong có số tiền Việt Nam 550.000 đồng của anh Q trị giá 41.386.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cụ thể:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 12-01-2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong; ngày 26-9-2013, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong. Bị cáo còn có 02 tiền án, ngày 07-7-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 02-02-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý là tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, bị cáo vẫn không tự nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, cải tạo, tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, thể hiện tính xem thường pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra, xác minh bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 70L1-777.09, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu sơn xanh đen xám, số khung: 6335LZ004105, số máy: JF94E0022990, dung tích xi lanh 124 cm³ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70L1-777.09, số 056837; 01 giấy phép lái xe số 720200000621 mang tên Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh, số Imei 1: 0809812053378244, số Imei 2: 869812053378251 đã qua sử dụng; 02 căn cước công dân số 072089, 006193 mang tên Q. Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã xử lý trả lại cho bị hại anh Q.

- Đối với các tài sản bị cáo chiếm đoạt đã bán tiêu xài cá nhân chưa thu hồi được, bị hại anh Q yêu cầu bồi thường số tiền 5.344.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại anh Q số tiền 5.344.000 đồng nên ghi nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo LVL 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-3-2022.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị hại anh NMQ đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô biển số 70L1-777.09, loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu sơn xanh đen xám, số khung: 6335LZ004105, số máy: JF94E0022990, dung tích xi lanh 124 cm³ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70L1-777.09, số 056837; 01 giấy phép lái xe số 720200000621 mang tên NMQ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh, số Imei 1: 0809812053378244, số Imei 2: 869812053378251 đã qua sử dụng; 02 căn cước công dân số 072089, 006193 mang tên NMQ.

Ghi nhận bị cáo LVL đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại anh NMQ số tiền 5.344.000 đồng (năm triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo LVL phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường) và nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND Tx. Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS Tx. Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ Công an Tx. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS Tx. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****NGUYỄN VĂN TÂM**